

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/DS-ST  
Ngày: 13-8-2020  
V/v tranh chấp “Hợp đồng  
tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Trúc Linh.

2. Ông Phạm Thành Ngôn.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:***  
Ông Dương Chí Thanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2020/QĐST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Trụ sở: 34A – 34B Hàn Thuyên, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phương Hữu Việt – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Tiến D – Phó Tổng Giám đốc. (Theo giấy ủy quyền số 46/2020/GUQ-CT.HĐQT ngày 03/3/2020).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Tiến D: Ông Cao Trọng C, sinh năm 1971 – Chuyên viên xử lý nợ – Ngân hàng thương mại cổ phần V chi nhánh An Giang. (Theo giấy ủy quyền số 257/2020/GUQ-VAB ngày 30/3/2020). (Có mặt).

Địa chỉ: số 1296 Trần Hưng Đạo, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975. (Vắng mặt).

Địa chỉ: số 57 Kim Đồng, khóm 3, phường L, thành phố X, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: số 41, Lý Thái Tổ, khóm 3, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang.

2. Bà Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm 1984. (Có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: số 366 Phạm Cự Lượng, khóm P, phường Q, thành phố X, tỉnh An Giang.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Cao Trọng C trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần V (viết tắt là Ngân hàng) đã cho ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị Mỹ L vay vốn theo hợp đồng tín dụng số 412-079/16/VAB/HĐTDHCN ngày 17/6/2016, số tiền vay là 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay 84 tháng, mục đích vay mua xe ô tô mới, lãi suất vay 12,1%/năm, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả: 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo hợp đồng tín dụng trên ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị Mỹ L ký Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải hình thành trong tương lai số 412-79/16/VAB/HĐTC ngày 17/6/2016 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải hình thành trong tương lai số 412-79/16/VAB/HĐTC/SĐBS-01 ngày 11/7/2016 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 17/6/2016 theo văn bản số 1216050160 và được đăng ký thay đổi giao dịch bảo đảm ngày 12/7/2016 theo văn bản thông báo số 12746855 đúng quy định của pháp luật. Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại xe: ô tô con, số máy: G6DFGS395647, số khung: 51A6GC077967, biển số 67A – 048.50 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009434 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh An Giang cấp ngày 13/6/2016 cho ông Nguyễn Văn T.

Từ ngày giải ngân đến nay, ông T, bà L chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn gốc 214.200.000 đồng, tiền lãi 135.200.000 đồng. Ngân hàng đã làm việc và gửi thông báo nhắc nhở nhưng ông T, bà L không trả nợ. Do ông T, bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 15/01/2018 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tại đơn khởi kiện ngày 11/02/2020, Ngân hàng yêu cầu ông T, bà L trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 785.800.000 đồng, lãi trong hạn và lãi phạt quá hạn 247.873.386 đồng. Tổng cộng là 1.033.673.386 đồng và lãi phát sinh trên số dư nợ chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong. Yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải hình thành trong tương lai số 412-79/16/VAB/HĐTC ngày 17/6/2016 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải hình thành trong tương lai số 412-79/16/VAB/HĐTC/SĐBS-01 ngày 11/7/2016 được ký kết giữa Ngân hàng và ông T, bà L.

Tại phiên tòa, Ngân hàng rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi phạt chậm trả lãi 50.658.969 đồng, yêu cầu ông T, bà L có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng số nợ gốc: 785.800.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày Tòa án xét xử (13/8/2020) là 284.303.533 đồng (trong đó lãi trong hạn: 194.326.148 đồng, lãi quá

hạn 89.977.385 đồng). Tổng cộng là 1.070.103.533 đồng và lãi phát sinh trên trên số dư nợ chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

Yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải hình thành trong tương lai số 412-79/16/VAB/HĐTC ngày 17/6/2016 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải hình thành trong tương lai số 412-79/16/VAB/HĐTC/SĐBS-01 ngày 11/7/2016 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 17/6/2016 theo văn bản số 1216050160 và được đăng ký thay đổi giao dịch bảo đảm ngày 12/7/2016 theo văn bản thông báo số 12746855 đối với tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại xe: ô tô con, số máy: G6DFGS395647, số khung: 51A6GC077967, biển số 67A – 048.50 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009434 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh An Giang cấp ngày 13/6/2016 cho ông Nguyễn Văn T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Huỳnh Thị Mỹ L xin vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, yêu cầu được xét xử vắng mặt. Đồng thời, bà L trình bày ý kiến tại tờ tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 07/5/2020 với nội dung: bà và ông T là vợ chồng, trong thời gian chung sống thì bà và ông T có vay số tiền 1.000.000.000 đồng tại Ngân hàng để mua xe ô tô, ông T đứng tên xe ô tô trên, sau đó vợ chồng bà thế chấp xe ô tô này cho Ngân hàng. Hiện nay, do bà đang chấp hành án tại Trại giam Định Thành nên không biết ai đang quản lý xe ô tô trên.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông T về nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu quan điểm:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý và tại phiên tòa là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn nên chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V:

+ Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị Mỹ L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn.

+ Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số 412-79/16/VAB/HĐTC ngày 17/6/2016 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải hình thành trong tương lai số 412-79/16/VAB/HĐTC/SĐBS-01 ngày 11/7/2016 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 17/6/2016 theo văn bản số 1216050160 và được đăng ký thay đổi

giao dịch bảo đảm ngày 12/7/2016 theo văn bản thông báo số 12746855 để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với số tiền lãi phạt chậm trả lãi 50.658.969 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Ngân hàng thương mại cổ phần V (viết tắt là Ngân hàng) do ông Phương Hữu V – Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho ông Trần Tiến D – chức vụ: Phó Tổng Giám đốc (theo Giấy ủy quyền số 46/2020/GUQ-CT.HĐQT ngày 03/3/2020). Ông Trần Tiến D ủy quyền lại cho ông Cao Trọng C – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần V – chi nhánh An Giang (theo Giấy ủy quyền số 257/2020/GUQ-VAB ngày 30/3/2020).

Thủ tục ủy quyền trên là phù hợp theo quy định tại các Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận việc ông Cao Trọng C tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

[2] Ngân hàng khởi kiện ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị Mỹ L yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi phát sinh theo Hợp đồng số 412-079/16/VAB/HĐTDHCN ngày 17/6/2016, yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho việc thi hành án. Do đó, xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản theo quy định tại Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị Mỹ L có nơi cư trú tại thành phố X, tỉnh An Giang. Căn cứ Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[4] Bị đơn bà Huỳnh Thị Mỹ L có yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[5] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi phạt chậm trả lãi 50.658.969 đồng. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi phạt chậm trả lãi 50.658.969 đồng.

[6] Ngân hàng yêu cầu ông T, bà L trả tổng cộng vốn và lãi là 1.070.103.533 đồng. Trong đó, nợ gốc 785.800.000 đồng, nợ lãi 284.303.533 đồng (lãi trong hạn: 194.326.148 đồng, lãi quá hạn: 89.977.385 đồng). Đồng thời yêu cầu ông T, bà L phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 412-

079/16/VAB/HĐTDHCN ngày 17/6/2016 trên số dư nợ chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng tín dụng số 412-079/16/VAB/HĐTDHCN ngày 17/6/2016 giữa Ngân hàng và ông T, bà L được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005. Trong quá trình thực hiện hợp đồng phía ông T, bà L đã không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi suất đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ của bên vay.

Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T, bà L trả nợ gốc 785.800.000 đồng, lãi 284.303.533 đồng (tính đến ngày 13/8/2020), tổng cộng là 1.070.103.533 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, do ông T, bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc với Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật.

[8] Đối với yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp của Ngân hàng thì thấy để đảm bảo khoản nợ vay, Ngân hàng và ông T, bà L ký Hợp đồng thế chấp số 412-79/16/VAB/HĐTC ngày 17/6/2016 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải hình thành trong tương lai số 412-79/16/VAB/HĐTC/SĐBS-01 ngày 11/7/2016, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 17/6/2016 theo văn bản số 1216050160 và được đăng ký thay đổi giao dịch bảo đảm ngày 12/7/2016 theo văn bản thông báo số 12746855. Xét thấy hợp đồng thế chấp trên phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông T, bà L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tiền nợ gốc 785.800.000 đồng, lãi 284.303.533 đồng (tính đến ngày 13/8/2020), tổng cộng là 1.070.103.533 đồng. Đồng thời, ông T, bà L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (13/8/2020) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng.

[10] Trường hợp ông T, bà L không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại xe: ô tô con, số máy: G6DFGS395647, số khung: 51A6GC077967, biển số 67A – 048.50, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009434 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh An Giang cấp ngày 13/6/2016 cho ông Nguyễn Văn T theo Hợp đồng thế chấp số 412-79/16/VAB/HĐTC ngày 17/6/2016 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải hình thành trong tương lai số 412-79/16/VAB/HĐTC/SĐBS-01 ngày 11/7/2016, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh ngày

17/6/2016 theo văn bản số 1216050160 và được đăng ký thay đổi giao dịch bảo đảm ngày 12/7/2016 theo văn bản thông báo số 12746855.

Trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp chưa thanh toán hết các khoản nợ thì ông T, bà L còn phải thanh toán tiếp cho đến khi trả hết nợ.

[11] Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên ông T, bà L phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 85, 86, 144, 147, 227, 228, 235, 244, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 471, 474 và Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với số tiền lãi phạt chậm trả lãi 50.658.969 đồng (*Năm mươi triệu, sáu trăm năm mươi tám nghìn, chín trăm sáu mươi chín đồng*).

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V.

- Buộc ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị Mỹ L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền 1.070.103.533 đồng (*Một tỷ, không trăm bảy mươi triệu, một trăm lẻ ba nghìn, năm trăm ba mươi ba đồng*). Trong đó, nợ gốc 785.800.000 đồng, nợ lãi 284.303.533 đồng (tính đến ngày 13/8/2020).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 13/8/2020), ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị Mỹ L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị Mỹ L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông T, bà L không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại xe: ô tô con, số máy: G6DFGS395647, số khung: 51A6GC077967, biển số 67A – 048.50, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009434 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh An Giang cấp ngày 13/6/2016 cho ông Nguyễn Văn T, theo Hợp đồng thế chấp số 412-79/16/VAB/HĐTC ngày 17/6/2016 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải hình thành trong tương lai số 412-79/16/VAB/HĐTC/SĐBS-01 ngày 11/7/2016, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh

ngày 17/6/2016 theo văn bản số 1216050160 và được đăng ký thay đổi giao dịch bảo đảm ngày 12/7/2016 theo văn bản thông báo số 12746855.

Trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp chưa thanh toán hết các khoản nợ thì ông T, bà L còn phải thanh toán tiếp cho đến khi trả hết nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 44.103.106 đồng (*Bốn mươi bốn triệu, một trăm lẻ ba nghìn, một trăm lẻ sáu đồng*).

Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 21.505.101 đồng (*Hai mươi một triệu, năm trăm lẻ năm nghìn, một trăm lẻ một đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000819 ngày 03/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Ngân hàng thương mại cổ phần V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị Mỹ L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự “Đề thi hành”;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Thị Diệu Tiên**